TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NGŨ HÀNH SƠN** **TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 66/2021/QĐST-HNGĐ	*Ngũ Hành Sơn, ngày 29 tháng 11 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN – TP ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào các điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 58 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 62/2021/TLST-HNGĐ ngày 04/11/2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Ông **Bùi Quang C**, sinh năm 1985; Trú tại: Số 17 S, quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng.

- Bà **Nguyễn Ngọc P**, sinh năm: 1987; Trú tại: Số 17 S, quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Bùi Quang C và bà Nguyễn Ngọc P tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có con là Bùi Quang M, sinh năm 2009. Ly hôn các bên thống nhất giao con chung cho ông Bùi Quang C trực tiếp nuôi dưỡng; bà Nguyễn Ngọc P không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: Không có.

[4] Về nợ chung: Không có.

[5] Lệ phí Tòa án: Ông Bùi Quang C và bà Nguyễn Ngọc P mỗi người chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và

hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Bùi Quang C và bà Nguyễn Ngọc P thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung Bùi Quang M, sinh năm 2009 cho ông Bùi Quang C trực tiếp nuôi dưỡng; bà Nguyễn Ngọc P không phải cấp dưỡng nuôi con chung

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của các đương sự đối với con chung được thực hiện theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

- Về vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án là: 300.000đ, ông C và bà P mỗi người tự nguyện chịu 150.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu số 1046 ngày 03 tháng 11 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn. Đương sự đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q. Ngũ Hành Sơn;
- Chi cục THADS Q. Ngũ Hành Sơn;
- UBND p. An Hải Đông, q. Sơn Trà.
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đỗ Thế Tài